

KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN CÁC GIÁ TRỊ PHÁP QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN

● NGUYỄN KHÁNH NGÂN

TÓM TẮT:

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm đổi mới hệ thống chính trị là tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ này, cần nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo những giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc trong quan điểm của Hồ Chí Minh về vấn đề nhà nước. Bài viết này chỉ đề cập một số khía cạnh về giá trị pháp quyền trong tư tưởng Hồ Chí Minh với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng nhà nước, nhà nước xã hội chủ nghĩa.

1. Đặt vấn đề

Nhà nước pháp quyền là tri thức, giá trị tiến bộ của nhân loại đã được đúc kết và khẳng định qua lịch sử hàng trăm năm, thể hiện khát vọng một nhà nước dân chủ, bình đẳng, đề cao pháp luật. C. Mác và Ph. Ăng ghen đã xây dựng nên một hệ thống lý luận khoa học và cách mạng, nhất là về một nhà

nước pháp quyền dân chủ, bảo đảm tính thượng tôn của hiến pháp và pháp luật, triệt để giải phóng con người, đề cao vai trò chủ thể và vị trí trung tâm của con người trong xã hội.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền là kết quả của quá trình vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin vào điều kiện cụ thể

của Việt Nam, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

2. Những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Một là, Hồ Chí Minh xác định bản chất của Nhà nước pháp quyền là “dân chủ”.

Nếu như vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền, thì vấn đề cơ bản của một chính quyền là ở chỗ nó thuộc về ai, bảo vệ cho quyền lợi của ai. Về quyền lực nhà nước, từ năm 1930, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã xác định “quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc” [1]. Khi xây dựng nhà nước mới, Hồ Chí Minh xác định bản chất dân chủ của Nhà nước ta: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân” [2]. Theo Hồ Chí Minh, cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân; vấn đề cốt lõi là làm sao để nhân dân thực sự làm chủ vận mệnh của đất nước.

Hiến pháp năm 1946 - bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa do Người làm trưởng ban soạn thảo đã ghi nhận và bảo đảm các quyền của người dân. Điều 1 Hiến pháp 1946 khẳng định: “Nước Việt Nam là một nước Dân chủ Cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”. Hiến pháp năm 1946 cũng xác định các quyền tự do, quyền làm chủ xã hội là của người dân và có nhiều chương, điều thể hiện rõ tinh thần đó. Điều 10 của bản Hiến pháp này quy định rõ ràng các quyền tự do cá nhân: “Công dân Việt Nam có quyền: tự do ngôn luận; tự do xuất bản; tự do tổ chức và hội họp; tự do tín ngưỡng; tự do cư trú, đi lại trong nước và ra nước ngoài”. Những quy định về quyền tự do cá nhân một cách rộng mở và tiến bộ này của Hiến pháp năm 1946 đã thể hiện được đầy đủ tính nhân

văn của một Hiến pháp dân chủ - một bản văn bảo vệ quyền con người, quyền của người dân.

Để quyền làm chủ của nhân dân được bảo đảm và thực thi trong cuộc sống, trước hết phải xác định sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước nhằm bảo đảm Nhà nước luôn thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Bên cạnh đó, cần xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, trong đó nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua hai hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp. Theo đó, nhân dân vừa là người bầu ra chính quyền các cấp, vừa là người quản lý, kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của bộ máy quyền lực đó.

Hai là, bảo đảm tính hợp hiến và “thượng tôn pháp luật” của Nhà nước.

Hồ Chí Minh luôn chú trọng vấn đề xây dựng nền tảng pháp lý cho Nhà nước Việt Nam mới. Người đã sớm thấy rõ tầm quan trọng của Hiến pháp và pháp luật trong đời sống chính trị - xã hội. Từ năm 1919, khi nước ta vẫn đang trong xiềng xích của thực dân xâm lược, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã gửi tới Hội nghị Véc-xây bản “Yêu sách của nhân dân An Nam”. Yêu cầu thứ 7 của Người gửi đến Hội nghị Véc-xây là: “Bấy xin Hiến pháp ban hành. Trăm điều phải có thần linh pháp quyền” [3]. Và như vậy, Người xem Hiến pháp là linh hồn của pháp quyền, là công cụ quan trọng nhất để xác lập và phân định các quyền và bảo đảm các quyền tự do, dân chủ.

Khi nước đã được độc lập, trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương phải tổ chức sớm tổng tuyển cử để bầu ra Quốc hội, rồi từ đó lập ra Chính phủ và các cơ quan, bộ máy nhà nước, thể hiện quyền lực tối cao của nhân dân, bảo đảm tính hợp hiến, tính chính danh của Nhà nước. Ngày 6/1/1946, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của dân tộc ta đã diễn ra để bầu ra Quốc hội khóa I. Ngày 9/11/1946, Quốc hội đã thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa đã công nhận, đảm bảo quyền dân chủ thiêng liêng của công dân, phù hợp với tình hình. đặc điểm cách mạng Việt Nam và xu hướng tiến bộ, văn

minh trên thế giới. Hiến pháp năm 1946 là bản văn thấm đẫm tư tưởng pháp quyền của Người.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh luôn chăm lo xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa để đảm bảo quyền làm chủ thật sự của nhân dân. Các cơ quan của Nhà nước phải gương mẫu chấp hành một cách nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, mọi người phải hiểu và tuyệt đối chấp hành pháp luật, bất kể người đó giữ chức vụ, cương vị nào. Với tinh thần: tất cả công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở: “Nghiêm chỉnh thực hiện dân chủ với nhân dân, chuyên chính với kẻ địch. Triệt để chấp hành mọi chế độ và pháp luật của Nhà nước” [4]. Bản thân Người luôn nêu gương trong việc khuyến khích nhân dân phê bình, giám sát công việc của Chính phủ; đồng thời, nhắc nhở cán bộ các cấp, các ngành, trước hết là cán bộ thuộc ngành Hành pháp và Tư pháp phải gương mẫu trong việc tuân thủ pháp luật.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ trong bộ máy nhà nước có đức, có tài.

Hồ Chí Minh quan niệm “cán bộ là cái gốc của mọi công việc” [5]; “muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém” [6]. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác cán bộ và đặt yêu cầu cao với đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước để tiến tới một nhà nước pháp quyền mạnh mẽ. Người chú ý xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có trình độ văn hóa, am hiểu pháp luật, biết quản lý nhà nước, thành thạo nghiệp vụ hành chính và nhất là phải có đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tận tâm, tận lực suốt đời phục vụ nhân dân. Đồng thời, luôn đề phòng và chủ động khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước, kiên quyết chống 3 thứ giặc nội xâm, là: tham ô, lãng phí, quan liêu.

Bốn là, tăng cường kiểm soát quyền lực Nhà nước.

Nếu pháp quyền là những nguyên tắc và phương thức tổ chức quyền lực sao cho lạm quyền không

thể xảy ra và quyền tự do, dân chủ của nhân dân được bảo vệ, thì Hiến pháp 1946 đã phản ánh đúng tinh thần đó. Hiến pháp 1946 là phương tiện phân công, phân nhiệm quyền lực nhà nước thành các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp và góp phần kiểm soát quyền lực nhà nước.

Trước hết, theo quy định của Hiến pháp 1946, nước ta không có Quốc hội mà chỉ có Nghị viện nhân dân với nhiệm kỳ 3 năm: “Nghị viện nhân dân (lập pháp) là cơ quan có quyền cao nhất... do công dân Việt Nam bầu ra. Ba năm bầu một lần” (Điều 22, Điều 24), có nhiệm vụ: “giải quyết mọi vấn đề chung cho toàn quốc, đặt ra các pháp luật, biểu quyết ngân sách, chuẩn y các hiệp ước mà Chính phủ ký với nước ngoài” (Điều 23); “Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất của toàn quốc” (Điều 43), có nhiệm vụ trực tiếp quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội trong cả nước (Điều 52), “Tòa án là cơ quan tư pháp của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa” (Điều 63), có nhiệm vụ xét xử.

Ngoài cơ chế kiểm soát giữa các quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý thanh tra, kiểm tra, tự phê bình và phê bình, coi đây là các phương thức kiểm soát quyền lực nhà nước được. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra. Nếu tổ chức sự kiểm tra được chu đáo, thì công việc của chúng ta nhất định tiến bộ gấp mười, gấp trăm” [7], và “Có kiểm tra mới huy động được tinh thần tích cực và lực lượng to tát của nhân dân, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời” [8]. Đồng thời, Người còn đề cập đến vai trò của các ban thanh tra trong bộ máy nhà nước và tính độc lập của các cơ quan này. Trong Sắc lệnh số 64/SL, ngày 23/11/1945, đã quy định rất rõ quyền hạn của Ban thanh tra đặc biệt trong việc đình chức, bắt giam bất cứ nhân viên nào trong Ủy ban nhân dân hay Chính phủ đã phạm tội và sẽ thiết lập ngay tại Hà Nội một Tòa án đặc biệt để xử những nhân viên của các Ủy ban nhân dân hay các cơ quan Chính phủ do Ban thanh tra truy tố.

Những quy định trong này đã thể hiện tư tưởng triệt để của Người về xây dựng bộ máy nhà nước thực sự trong sạch, vững mạnh.

3. Kế thừa và phát triển các giá trị pháp quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền là tài sản tinh thần quý báu của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Trong 36 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã luôn quan tâm nghiên cứu, kế thừa, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật để lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Trước hết, nắm vững mục tiêu là tôn trọng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời bảo đảm trách nhiệm hai chiều giữa Nhà nước và công dân.

Trong Cương lĩnh năm 1991 (bổ sung và phát triển năm 2011) và các văn kiện của Đảng và Hiến pháp đều khẳng định, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Đến Đại hội XIII, Đảng ta đề ra nhiệm vụ: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị” [9]. Đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực để chúng ta xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, đưa đất nước vươn tới tự do, hạnh phúc, tiến bộ. Đồng thời, cũng cần tuyên truyền, giáo dục về quyền và nghĩa vụ của công dân, nâng cao trách nhiệm công dân chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc; kiên quyết xử lý nghiêm minh các trường hợp lợi dụng quyền và tự do dân chủ để phá rối trật tự, trị an, xâm phạm lợi ích của nhà nước, của xã hội và công dân.

Thực tế, quyền lợi của người dân ngày càng được đảm bảo, pháp luật cũng được thực thi tốt hơn, sự bình đẳng giữa các thành phần trong xã hội trước pháp luật đã được rút ngắn khoảng cách, quyền tự do của người dân hay các quyền chính đáng của người dân được bảo vệ bằng pháp luật.

Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đòi hỏi tiếp tục đổi mới quy trình lập pháp, nâng cao năng lực xây dựng pháp luật, bảo đảm có hệ thống pháp luật toàn diện, đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và phản ánh đầy đủ ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

Tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tư vấn, trợ giúp pháp lý để pháp luật được triển khai thực hiện trong cuộc sống. Đồng thời, cần thường xuyên tiến hành tổng kết thi hành pháp luật, rà soát, hệ thống hóa văn bản pháp luật, kịp thời phát hiện và khắc phục những điểm bất cập, thiếu sót, mâu thuẫn, chồng chéo trong hệ thống pháp luật.

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, đẩy mạnh đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong bộ máy nhà nước.

Xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở quyền lực nhà nước là thống nhất. Xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của mỗi quyền. Đồng thời, quy định rõ hơn cơ chế phối hợp trong việc thực hiện và kiểm soát các quyền ở các cấp chính quyền. Tiếp tục phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm giữa các cơ quan nhà nước Trung ương, địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương.

Kế thừa và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, những năm qua, theo tinh thần “không có vùng

cấm, không có ngoại lệ”, Đảng ta đã lãnh đạo cả hệ thống chính trị và toàn xã hội kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí một cách triệt để và có hiệu quả ngày càng cao hơn.

Thứ tư, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền.

Đẩy mạnh dân chủ hóa công tác cán bộ, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi tổ chức, mỗi cấp trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp để thực thi đầy đủ trách nhiệm công vụ, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới. Hoàn thiện tiêu chí đánh giá và cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi công vụ, xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách đối với cán bộ, công chức theo hướng khuyến khích cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, lấy bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, hiệu quả thực thi nhiệm vụ để đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ.

Xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ, thu hút, trọng dụng nhân tài.

Thứ năm, tăng cường vai trò lãnh đạo và đổi mới phương thức cầm quyền, lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

Thực tiễn đã chỉ rõ sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội là nhân tố quyết định để bảo đảm Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của dân, do dân, vì dân, bảo đảm cho hệ thống chính trị có đủ khả năng đưa đất nước ta từng bước vượt qua nguy cơ, thách thức, vững vàng đi theo con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa.

4. Kết luận

Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là quy luật phát triển tất yếu của Nhà nước Việt Nam, là ước mơ, khát vọng và sự lựa chọn của những cán nặc kỹ lưỡng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta, phù hợp với các xu hướng phát triển nhà nước trên thế giới. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ này, cần nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo những giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc trong quan điểm của Hồ Chí Minh về vấn đề nhà nước ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011). Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. 2, tr. 292.
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011). Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. 6, tr. 232.
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011). Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. 1, tr. 473.
4. Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011). Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. 14, tr. 258.
5. Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011). Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. 5, tr. 309.
6. Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011). Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. 5, tr. 280.
7. Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011). Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. 5, tr. 638.
8. Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011). Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. 5, tr. 636.
9. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 174

Ngày nhận bài: 2/3/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 2/4/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 12/4/2022

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN KHÁNH NGÂN

Khoa Lý luận Chính trị

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

**INHERITING AND DEVELOPING THE RULE
OF LAW VALUES OF HO CHI MINH'S THOUGHT
ABOUT BUILDING SOCIALIST STATE RULED BY LAW,
OF THE PEOPLE, BY THE PEOPLE, AND FOR THE PEOPLE**

● Master. **NGUYEN KHANH NGAN**

Faculty of Political Theory, Hanoi Architectural University

ABSTRACT:

The Resolution of the 13th National Congress of the Communist Party of Vietnam determined that one of the key tasks of renewing Vietnam's political system is to continue building a socialist state ruled by law, a state of the people, by the people, for the people, and led by the Party. To successfully carry out this task, it is necessary to research, apply and develop creatively the profound theoretical and practical values in Ho Chi Minh's thought about the state development. This paper presents some aspects of the rule of law in Ho Chi Minh's thought about building the Vietnamese socialist rule of law state.

Keywords: Ho Chi Minh's thought, state development, socialist state.